

Số: 10 /2015/NQ-HĐND

Bà Rịa, ngày 16 tháng 7 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
giai đoạn 2015 - 2025.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
KHÓA V, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07/5/2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 15/2007/QĐ-TTg ngày 29/01/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2006-2015, định hướng đến năm 2020;

Thực hiện Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 07/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2012-2020.

Sau khi xem xét Tờ trình số 65/TTr-UBND ngày 16/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu về việc đề nghị thông qua Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2015-2025; Báo cáo thẩm tra số 58/BC-KTNS ngày 13/7/2015 của Ban Kinh tế-Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Chương trình phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu giai đoạn 2015-2025 với nội dung chính như sau:

Định hướng và mục tiêu phát triển:

1. Giai đoạn từ 2015-2020:

- Về hệ thống đô thị: Phân đầu toàn tỉnh có 12 đô thị, trong đó 01 đô thị loại I (Tp. Vũng Tàu), 01 đô thị loại II (Tp. Bà Rịa), 02 đô thị loại III (Phú Mỹ và Côn Đảo), 03 đô thị loại IV (Long Điền-Long Hải, Ngãi Giao, Phước Bửu) và 05 đô thị loại V (Đất Đỏ, Phước Hải, Kim Long, Bình Châu, Lộc An). Tỷ lệ đô thị hóa toàn tỉnh dự kiến khoảng 60%.

- Về chất lượng đô thị:

+ Diện tích sàn nhà ở bình quân toàn tỉnh phân đầu đạt khoảng 24,6 m² sàn/người, trong đó đô thị khoảng 26,1m² sàn/người, nông thôn khoảng 21,5m² sàn/người. Tỷ lệ nhà kiên cố phân đầu đạt khoảng 80%.

+ Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị đạt 25%;

+ Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng các đô thị từ loại IV trở lên đạt 25%, các đô thị loại V đạt 5%;

+ Tỷ lệ dân được cấp nước sạch tại các đô thị đạt 100%. Tiêu chuẩn cấp nước cho đô thị từ loại IV trở lên đạt 160 lít/người/ngày đêm, đô thị loại V đạt 120 lít/người/ngày đêm. Dân số vắng lai đạt 80 lít/người/ngày đêm;

+ Tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước đạt 90% diện tích lưu vực thoát nước trong các đô thị, tỷ lệ nước thải sinh hoạt tập trung được thu gom và xử lý đạt 60%. 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động phải có hệ thống xử lý nước tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường Việt Nam theo quy định. 100% các các dự án đầu tư mới và cơ sở sản xuất mới phải áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường Việt Nam theo quy định. Trên 95% các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý. Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch dưới 18% đối với các đô thị từ loại I đến loại IV; dưới 20% đối với các đô thị loại V.

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, khu công nghiệp được thu gom và xử lý đạt 95%; 100% rác thải y tế, chất thải rắn công nghiệp nguy hại được thu gom và xử lý.

+ Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường chính và khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng tại các đô thị loại I, loại II đạt tỷ lệ 100%. Đối với đô thị loại III, loại IV, loại V đạt 90% chiều dài các tuyến đường chính và đạt 85% chiều dài đường khu nhà ở, ngõ xóm;

+ Đất cây xanh đô thị, đối với đô thị loại I, loại II đạt 10m²/người, đô thị loại III, loại IV đạt 7m²/người, đô thị loại V đạt 4m²/người. Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị của các loại đô thị từ loại I đến loại V đạt 6m²/người.

2. Giai đoạn từ 2021-2025:

- Về hệ thống đô thị: Phân đầu toàn tỉnh có 14 đô thị, trong đó 02 đô thị loại I gồm thành phố Vũng Tàu, thành phố Bà Rịa; 03 đô thị loại III gồm Long Điền – Long Hải, Phú Mỹ, Côn Đảo; 02 đô thị loại IV gồm Ngãi Giao và Phước Bửu. 07 đô thị loại V gồm các thị trấn hiện hữu Đất Đỏ, Phước Hải;

các thị trấn thành lập mới gồm Kim Long, Bình Châu, Lộc An, Hòa Bình và Hồ Tràm. Tỷ lệ đô thị hóa dự kiến khoảng 70%.

- Về chất lượng đô thị:

+ Diện tích sàn nhà ở bình quân đạt khoảng $28\text{m}^2/\text{người}$; tỷ lệ nhà kiên cố đạt 85%;

+ Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị đạt tối thiểu 25%;

+ Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng các đô thị từ loại IV trở lên đạt 30%, các đô thị loại V đạt 8%;

+ Tỷ lệ dân được cấp nước sạch tại các đô thị đạt 100%. Tiêu chuẩn cấp nước cho đô thị từ loại IV trở lên đạt 180 lít/người/ngày đêm, đô thị loại V đạt 150 lít/người/ngày đêm. Dân số vãng lai đạt 80 lít/người/ngày đêm;

+ Tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước đạt 95% diện tích lưu vực thoát nước trong các đô thị, tỷ lệ nước thải sinh hoạt tập trung được thu gom và xử lý đạt 75 - 85%. 100% khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động phải có hệ thống xử lý nước tập trung đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường Việt Nam theo quy định. 100% các dự án đầu tư mới và cơ sở sản xuất mới phải áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường Việt Nam theo quy định. 100% các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý. Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch dưới 15% đối với các đô thị từ loại I đến loại IV; dưới 18% đối với các đô thị loại V;

+ Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị, khu công nghiệp được thu gom và xử lý đạt 100%; 100% rác thải y tế, chất thải công nghiệp không nguy hại và nguy hại phát sinh được thu gom và xử lý đảm bảo môi trường;

+ Tỷ lệ chiều dài các tuyến đường chính và khu nhà ở, ngõ xóm được chiếu sáng tại các đô thị loại I, loại II đạt tỷ lệ 100%. Đối với đô thị loại IV, loại V đạt 95% chiều dài các tuyến đường chính và đạt 90% chiều dài đường khu nhà ở, ngõ xóm;

+ Đất cây xanh đô thị, đối với đô thị loại I, loại II đạt từ $12\text{m}^2/\text{người}$, đô thị loại III, loại IV đạt $8\text{m}^2/\text{người}$, đô thị loại V đạt $6\text{m}^2/\text{người}$. Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị đô thị các loại từ đô thị loại I đến đô thị loại V đạt $6\text{m}^2/\text{người}$.

Điều 2. Giao cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Khoá

V, Kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 16/7/2015 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UB TVQH;
- Chính phủ;
- Ban CTĐB-UBTVQH;
- Bộ Xây dựng, Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTr.Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr.HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Ban của HĐND, ĐB. HĐND tỉnh;
- TTr.HĐND, UBND các huyện, TP;
- Website HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo và tin học tỉnh;
- TTr. HĐND, UBND các huyện, TP;
- Báo BR-VT, Đài PTTH tỉnh;
- Lưu: VT/ CT.HĐND/110b/C1.



Nguyễn Hồng Lĩnh